

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Ngọc Triều.

+ Ông Võ Quý Quốc.

– Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Hoàng – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Bị cáo:

1.1/ **Võ Quốc V.** Sinh ngày 03/3/1988, tại Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Số 335, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Cha: Võ Hoàng M, sinh năm 1959 (Đã chết).

- Mẹ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1957 (Đã chết).

- Chị ruột có 01 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Vợ: Trần Thị Kim H1, sinh năm 1994;

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2017, tạm giam từ ngày 31/10/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

1.2/ **Nguyễn Hoàng Nhật G.** Sinh ngày 24/01/1996, tại Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Số 17/1B, đường N, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 5/12.

- Cha: Nguyễn Công Khanh, sinh năm 1972;

- Mẹ: Phạm Hồng Vân, sinh năm 1973.

- Chị, em ruột có 03 người: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Vợ: Trần Thị Yến N, sinh năm 1994, nghề nghiệp: Làm thuê.

- Bị can có 01 người con sinh năm 2015.

- Tiền án: 01 lần. Ngày 13/8/2015, Nguyễn Hoàng Nhật G bị Tòa án nhân

dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điểm d, Khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 70/2015/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 22/10/2017. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 25/10/2017 chưa được xóa án tích nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2017, tạm giam từ ngày 31/10/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị hại:

2.1/ Phạm Ngọc T, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ Võ Ngọc D, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2/ Trần Hoàng A, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Người làm chứng:

4.1/ Nguyễn Thành P, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: 170/17D, đường L, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4.2/ Lê Phương T, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: 33/25, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/10/2017, Võ Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, số khung RLCS5C640-771619, số máy 5C-64771614 có gắn biển số 63B3-279.03 chở Nguyễn Hoàng Nhật G chạy trên đường L, Phường N, thành phố M hướng từ Trung Lương đi vào Trung tâm thành phố M. Khi đến giao lộ Lý Thường K + Phạm T thuộc Phường N, thành phố M. Tại đây, V nhìn thấy phía trước cùng chiều có chị Võ Ngọc Q, sinh năm 1993, ngụ ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô hiệu Click màu đen biển số 63X2-9446 chở bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1962, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bà T có để 01 túi xách bằng da màu đen trên đùi bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (điện thoại của chị Q); 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng và 01 điện thoại hiệu Nokia C3 màu trắng của bà T nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, V kêu Giang giật túi xách thì G đồng ý. Vĩnh liền điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe chị Q để G ngồi sau dùng tay phải giật lấy túi xách nhưng bị bà T giật lại làm túi xách đứt quai rơi xuống đường và 02 xe mô tô bị ngã làm chị Q và bà T bị xây sát. Lúc này, V và G dựng xe mô tô lên định bỏ trốn thì bị người dân truy hô nên bỏ xe lại và chạy bộ thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra, Võ Quốc V, Nguyễn Hoàng Nhật G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm

chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Click màu đen, biển số 63X2-9446, số khung 18047Y334573, số máy F18E-0034648 do bà T đứng tên sở hữu; 01 túi xách da màu đen bị đứt quai; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C3 màu trắng có sim số 0919819827; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng có sim số 0947684178 (Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Phạm Ngọc T).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có sim số 0931086041 (Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Võ Ngọc Q).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, số khung RLCS5C640 - 771619, số máy 5C-64771614; 01 biển số xe 63B3-279.03.

+ Vinh khai biển số xe 63B3-279.03 do 01 người bạn tên Huy (không rõ họ tên, địa chỉ) cho và gắn vào xe để sử dụng. Quá trình điều tra xác định của chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1995, ngụ Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký nên Cơ quan điều tra đã trả cho chị X.

+ Vinh khai mua xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen, số khung RLCS5C640 - 771619, số máy 5C-64771614 tại 01 tiệm thu mua phế liệu (không nhớ tên, địa chỉ). Quá trình điều tra xác định của anh Trần Hoàng A, sinh năm 1991, ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An là chủ sở hữu, bị mất trộm ngày 10/01/2017 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho anh A.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 280 ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

- 01 túi xách da màu đen bị đứt quai trị giá 300.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia C3 màu trắng trị giá 1.200.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng trị giá 2.800.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng trị giá 4.400.000 đồng.

Tổng cộng là 8.700.000 đồng.

Bị hại Võ Ngọc Q, Phạm Ngọc T từ chối giám định thương tật, không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, chiếc túi xách bị đứt quai, xe mô tô bị hư hỏng do hành vi cướp giật của G, V gây ra.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Võ Ngọc Q, Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 30/QĐ-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Võ Quốc V về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nguyễn Hoàng Nhật G về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Quốc V từ 03-04 năm tù. Áp dụng Điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật G từ 04-05 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Phạm Ngọc T và chị Võ Ngọc Q đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Quốc V và bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật G khai nhận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/10/2017, Võ Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, số khung RLCS5C640-771619, số máy 5C-64771614 có gắn biển số 63B3-279.03 chở Nguyễn Hoàng Nhật G chạy trên đường Lý Thường K, Phường N, thành phố M hướng từ Trung Lương đi vào Trung tâm thành phố M. Khi đến giao lộ Lý Thường K + Phạm T thuộc Phường 5, thành phố M. Tại đây, V nhìn thấy phía trước cùng chiều có chị Võ Ngọc Q điều khiển xe mô tô hiệu Click màu đen biển số 63X2-9446 chở bà Phạm Ngọc T, bà T có để 01 túi xách bằng da màu đen trên đùi bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (điện thoại của chị Quyên); 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng và 01 điện thoại hiệu Nokia C3 màu trắng của bà T nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, V kêu G giật túi xách thì G đồng ý. V liền điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe chị Q để Giang ngồi sau dùng tay phải giật lấy túi xách nhưng bị bà T giật lại làm túi xách đứt quai rơi xuống đường và 02 xe mô tô bị ngã làm chị Q và bà T bị xay xác. Lúc này, V và G dựng xe mô tô lên định bỏ trốn thì bị người dân truy hô nên bỏ xe lại và chạy bộ thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị Võ Quốc V và Nguyễn Hoàng Nhật G phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định Điểm c, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với ý thức xem thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo V rủ bị cáo G đi tìm tài sản để cướp giật. Trong vụ án này vai trò của bị cáo V là người rủ rê bị cáo G thực hiện. Các bị cáo cướp giật tài sản với thủ đoạn nguy hiểm cho cả bị cáo, người bị hại và người dân đang chạy xe mô tô trên đường. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản dẫn đến ngã xe có thể làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác cụ thể bà T, chị Q, bị cáo V, bị cáo G bị xây sát nhẹ, tài sản của các bị cáo và các bị hại hư hỏng. Tài sản các bị cáo cướp giật của chị Q, bà T chưa đạt là do có sự giằng co giữa bị cáo G và bà T và túi xách bị đứt quai rơi xuống đường là ngoài ý muốn của các bị cáo, tài sản chiếm đoạt theo biên bản định giá tài sản số 280 ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Tổng giá trị tài sản là 8.700.000 đồng .

[4] Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang man lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử nên xử nghiêm cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu nên có thể xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật

G đã có 01 tiền án về tội “ Cướp giật tài sản” phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo chấp hành xong ngày 22/10/2017 chưa được xóa án tích, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên được xem thuộc là tình tiết định khung tăng nặng “ Tái phạm nguy hiểm”.

[6] Vật chứng của vụ án :

- Bà Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Chick màu đen biển số 63X2 -9446; SM F18E0034648; SK 18047Y334573.

+ 01 túi xách da màu đen, có quai bị đứt.

+ 01 điện thoại di động hiệu Coolpal màu vàng bên có sim điện thoại 0947684178.

+ 01 điện thoại di động Nokia C3 màu trắng bên trong có sim 0919819827.

- Chị Võ Ngọc Q đã nhận lại tài sản gồm:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng bên trong có sim 0931086401.

- Anh Trần Hoàng A đã nhận lại tài sản gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Jamaha Sirius màu đen vàng SM: SC-64771614; SK RLCS5C640CY-771619.

- Chị Nguyễn Thị Kim X đã nhận lại gồm:

+ 01 biển số xe mô tô số 63B3-279.03.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Ngọc T và chị Võ Ngọc Q, anh Trần Hoàng A, chị Nguyễn Thị Kim X đã nhận lại đủ tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Bà Phạm Ngọc T và chị Võ Ngọc Q bị xây xác nhẹ từ chối giám định tỷ lệ thương tật, xe bị hư hỏng nhẹ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ Quốc V. Nguyễn Hoàng Nhật G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quốc V, bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật G phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1.1/ Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 25/10/2017. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

1.2/ Áp dụng Điểm c,d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 25/10/2017. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận bà Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản:
+ 01 xe mô tô hiệu Chick màu đen biển số 63X2 -9446; SM F18E0034648; SK 18047Y334573.

+ 01 túi xách da màu đen, có quai bị đứt.
+ 01 điện thoại di động hiệu Coolpal màu vàng bên có sim điện thoại 0947684178.

+ 01 điện thoại di động Nokia C3 màu trắng bên trong có sim 0919819827.
Quyết định xử lý tài sản số 71 ngày 31/10/2017 và biên bản về việc trả lại tài sản ngày 31/10/2017).

- Ghi nhận chị Võ Ngọc Q đã nhận lại tài sản gồm:
+ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng bên trong có sim 0931086401.
(Quyết định xử lý tài sản số 80 ngày 20/12/2017 và biên bản về việc trả lại tài sản ngày 20/12/2017)

- Ghi nhận anh Trần Hoàng A đã nhận lại tài sản gồm:
+ 01 xe mô tô hiệu Jamaha Sirius màu đen vàng SM: SC-64771614; SK RLCS5C640CY-771619 (Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 20/12/2017).

- Ghi nhận cho Nguyễn Thị Kim X đã nhận lại gồm:
+ 01 biển số xe mô tô số 63B3-279.03 (Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 20/12/2017).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Võ Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Quốc V, bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Hoàng A bà Phạm Ngọc T, chị Võ Ngọc Q; chị Nguyễn Thị Kim X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa